

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2024/TLST-DS ngày 22/11/2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Phúc T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn Vĩnh Châu, xã V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn P3, phường N10, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Phạm H2, sinh năm: 1961; địa chỉ: Thôn Vĩnh Châu, xã V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Hồ Thị N7; địa chỉ: Thôn Vĩnh Châu, xã V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà.

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng; địa chỉ: Thôn Vĩnh Châu, xã V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm H2 và bà Hồ Thị N7 phải trả lại cho ông Phạm Phúc T diện tích đất đã lấn chiếm là 13,1m² tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 17 xã V1, địa chỉ: Thôn Vĩnh Châu, xã V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà (theo Trích đo địa chính thửa đất kèm theo quyết định này).

2.2. Trong thời hạn từ ngày ban hành quyết định đến ngày 21/9/2025, ông Phạm H2 và bà Hồ Thị N7 phải tháo dỡ công trình trên đất (theo Bản vẽ hiện trạng nhà kèm theo quyết định này) để trả lại đất cho ông Phạm Phúc T. Hết thời hạn trên, nếu ông Phạm H2 và bà Hồ Thị N7 không trả lại đất thì ông Phạm Phúc T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế thi hành án.

3. Về án phí: Bị đơn ông Phạm H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Phạm Phúc T 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003309 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Phạm H2 phải chịu chi phí tố tụng là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị đơn đã nộp tạm ứng 1.700.000 đồng; Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 6.000.000 đồng nên bị đơn ông Phạm H2 phải thanh toán cho nguyên đơn ông Phạm Phúc T 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1–Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh Tuyết